



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

Thu Duc Electro Mechanical Joint Stock Company

VP&NM HCM: KM số 9, Xa lộ Hà Nội, P. Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP.HCM.

Head Office & HCM Factory: KM No. 9, Hanoi Highway, Truong Tho Ward, Thu Duc City, HCMC.

Nhà máy Hà Nam: KCN Đồng Văn 4, Xã Đại Cường, H. Kim Bảng, Hà Nam.

Ha Nam Factory: Dong Van 4 Industrial Park, Dai Cuong Commune, Kim Bang District, Ha Nam Province

Tel: 028 22403421 - **Website:** www.codientd.com

Hotline KD: 0969 433 639 - Bảo Hành/Warranty: 0866 218 664



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

THU DUC ELECTRO MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY



CATALOGUE MÁY BIẾN ÁP

Catalogue of Transformers

www.codientd.com





47+
năm KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ TIÊN PHONG
TRONG LĨNH VỰC SẢN XUẤT CHẾ TẠO
MÁY BIẾN ÁP

47+ years of affirming the pioneering position
in the field of manufacturing transformers



Về EMC

Tiên Phong - Đổi Mới - Công Nghệ

VỮNG BƯỚC TIÊN PHONG

EMC tự hào với **3 mốc son đánh dấu vị thế tiên phong** trong ngành sản xuất chế tạo máy biến áp.

- ✓ EMC là nơi cho ra đời **MÁY BIẾN ÁP PHÂN PHỐI ĐẦU TIÊN**, ghi tên mình vào lịch sử ngành điện.
- ✓ EMC là đơn vị sản xuất và vận hành thành công **MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI ĐẦU TIÊN**. Hiện có năng lực sản xuất máy biến áp truyền tải công suất lớn điện áp 110kV - 220kV.
- ✓ EMC tiên phong đầu tư dây chuyền sản xuất thành công **MÁY BIẾN ÁP KHÔ** tại Việt Nam, đáp ứng hiệu suất 3.000 máy/năm.



About EMC

Pioneering - Innovating - Technology

KEEP PIONEERING

EMC is proud of **3 milestones marking its pioneering position** in the transformer manufacturing industry.

- ✓ EMC is the birthplace of **THE FIRST DISTRIBUTION TRANSFER**, making its name in the history of the electricity industry.
- ✓ EMC is the unit that has successfully manufactured and **OPERATED THE FIRST TRANSFER TRANSFER**. Currently, it has the capacity to manufacture large capacity transmission transformers with voltage of 110kV - 220kV .
- ✓ EMC is a pioneer in investing in successful production lines of **DRY TRANSFORMER** in Vietnam, meeting the capacity of 3,000 units/year.



LIÊN TỤC ĐỔI MỚI

Trong hành trình phát triển của mình, EMC luôn nêu cao giá trị cốt lõi “**CHẤT LƯỢNG TẠO DỰNG NIỀM TIN - ĐỔI MỚI NÂNG TẦM GIÁ TRỊ**”. Sản phẩm được sản xuất đáp ứng theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế với hàng ngàn máy lắp đặt tại các công trình trọng điểm và vận hành an toàn trên lưới điện quốc gia.

CONSTANTLY INNOVATING

In its development journey, EMC always upholds the core value of “**QUALITY BUILDS TRUST - INNOVATION ELEVATES VALUE**”. Products are manufactured to meet national and international standards with thousands of machines installed at key projects and safely operated on the national grid.

LÀM CHỦ CÔNG NGHỆ

Với mục tiêu tạo ra thiết bị tốt hơn phục vụ khách hàng và nâng tầm thương hiệu máy biến áp Việt Nam, EMC liên tục mở rộng hệ thống nhà máy toàn quốc.

Hiện nay, EMC sở hữu **hệ thống nhà máy có quy mô hơn 260.000 m2**, sử dụng máy móc tiên tiến, dây chuyền công nghệ hiện đại. Mỗi năm, EMC có khả năng cung cấp cho thị trường **120+ máy biến áp truyền tải, hàng ngàn máy biến áp dầu và khô các loại**.

Dựa vào bề dày kinh nghiệm, tinh thần đổi mới, sự đầu tư nghiêm túc về nhân lực, vật lực và công nghệ, Công ty Cổ phần Cơ điện Thủ Đức cam kết đem đến những thiết bị tốt hơn, đáp ứng kỳ vọng của khách hàng và tạo ra giá trị thiết thực cho xã hội.

MASTERING TECHNOLOGIES

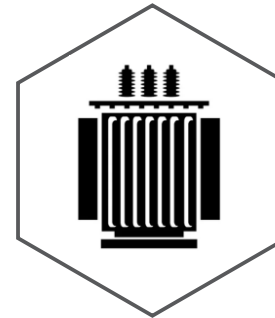
With the goal of creating better equipment to serve customers and raising the brand name of Vietnam's transformers, EMC continuously expands its system of factories nationwide.

Currently, EMC owns a factory system with a scale of more than 260,000 m2, using advanced machines and modern technological lines. Every year, EMC is capable of supplying the market with 120+ transmission transformers, thousands of oil and dry transformers of all kinds.

Based on long experience, innovating spirit, serious investment in human, material and technology, Thu Duc Electro Mechanical Joint Stock Company is committed to bring better equipment to meet customers' expectations and create practical value for society.

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

Fields Of Operations



**SẢN XUẤT CHẾ TẠO
MÁY BIẾN ÁP 22kV - 220kV**
Manufacturing Transformers
22kV - 220kV



**THÍ NGHIỆM,
KIỂM TRA MÁY BIẾN ÁP**
Testing Transformers



**BẢO HÀNH,
SỬA CHỮA MÁY BIẾN ÁP**
Warranty And Repair
Of Transformers





CÔNG TRÌNH - DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Works - Typical Projects



DỰ ÁN LƯỚI ĐIỆN TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (EVN)
Vietnam Electric Corporation Power Grid Project



DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP
Industrial Zone Project



DỰ ÁN LƯỚI NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI - ĐIỆN GIÓ
Solar - Wind Power Project



DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ
Urban Area Project



DỰ ÁN TÒA NHÀ - BUILDING
Building Project



DỰ ÁN NHÀ MÁY - NHÀ XƯỞNG
Factory Project



CÔNG TRÌNH - DỰ ÁN TIÊU BIỂU

Works - Typical Projects



DỰ ÁN KHU VUI CHƠI - SINH THÁI - GIẢI TRÍ
Entertainment - Eco Area Project



DỰ ÁN CẢNG BIỂN - KHU KINH TẾ CẢNG
Seaport - Economic Zone Project



DỰ ÁN LƯỚI NHIỆT ĐIỆN - THỦY ĐIỆN
Thermal Power - Hydro Project



DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
Key Project Of Economic - Social Development



DỰ ÁN LỘC HÓA DẦU
Oil Refinery Project



DỰ ÁN BỆNH VIỆN - TRƯỜNG HỌC
Key Project Of Economic - Social Development

MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI 110KV-220KV CÔNG SUẤT 25-250MVA

Transmission Transformer
of 110kv-220kv with Capacity
25-250mva



MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI 110KV

Transmission Transformer 110KV

Máy biến áp 110kv EMC là loại máy biến áp lực dùng để truyền tải và phân phối công suất trong hệ thống, lắp đặt cho trạm trung gian khu vực đến thanh cái cao áp cung cấp điện cho trạm trung gian địa phương.

10kv EMC transformer is a type of pressure transformer used to transmit and distribute power in the system, installed for the regional intermediate station to the high-voltage busbar supplying power to the local intermediate station.

Sản phẩm được Công ty CP Cơ điện Thủ Đức chế tạo, thử nghiệm theo TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1: 2011), được thử nghiệm ngắn mạch ở nước ngoài đạt tiêu chuẩn quốc tế về máy biến áp truyền tải.

The product is manufactured by Thu Duc Electromechanical Joint Stock Company, tested according to TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076-1:2011), short-circuit tested abroad to meet international standards on transmission transformers.

Nguyên vật liệu chính cấu thành sản phẩm bao gồm: Tôn silic: Nhật, Hàn Quốc; Dây điện từ êmay/bọc giấy từ đồng M1; Dầu cách điện các hãng Thụy Điển, Mỹ. Điều chỉnh dưới tải (OLTC) từ Đức. Giấy cách điện: Đức, Thụy Điển. Mạch từ cắt chéo và cắt bấm trên máy cắt tôn G7; Bối dây được thi công trên thiết bị chuyên dùng; Ruột máy được sấy chân không.

The main materials constituting the product include: Silica sheet: from Japan, Korea; Electromagnetic wire/paper coated copper M1; Insulating oil of Swedish and American brands. Under-load regulator (OLTC) from Germany. Insulating paper: from Germany, Sweden. Magnetic circuit of cross-cutting and punch-cutting on G7 corrugated board; The wiring is constructed on specialized equipment; The inside of the machine is vacuum-dried.

Cấu tạo máy: Sứ trung tính 110kv, sứ 110kv, sứ hạ áp, bộ tản nhiệt, tủ điều khiển tại chỗ, quạt làm mát, van xả dầu toàn máy, thang leo, bình dầu phụ, hộp đấu cáp.

Machine structure: 110kv neutral porcelain, 110kv porcelain, low voltage porcelain, radiator, on-site control cabinet, cooling fan, full machine oil drain valve, climbing ladder, auxiliary oil tank, cable cabinet.

MÁY BIẾN ÁP 110 kV, 2 CUỘN DÂY VÀ CUỘN CÂN BẰNG ĐIỀU CHỈNH DƯỚI TẢI

110 kV Transformer, 2 Windings And Balance Coil Regulated Under Load

Công suất Capacity (kVA)	Điện áp/Voltage (kV)				PO (kW)	Pk (kW)	Uk (%)	Tổ đầu dây Wiring Unit	Khối lượng sơ bộ /Preliminary Weight (Tấn/Tons)			Kích thước sơ bộ /Preliminary dimensions (mm)		
	Cuộn cao áp/ High voltage coil (HV)	Khoảng điều chỉnh/ Adjustment range	Cuộn trung áp/ Medium voltage coil (MV)	Cuộn cân bằng /Equalizer coil (LV)					Ruột /Inside	Dầu /Oil	Tổng /Tatol	Dài /Length	Rộng /Width	Cao /Height
25000	115	± 9×1,78%	23(24)	11	15	105	11	YNyn0 + d11	29	18	57	6500	5200	5600
40000	115	± 9×1,78%	23(24)	11	18	160	11	YNyn0 + d11	45	23	80	6700	5300	5800
63000	115	± 9×1,78%	23(24)	11	28	190	11	YNyn0 + d11	62	33	114	7300	5500	5900

ỨNG DỤNG MÁY BIẾN ÁP TRUYỀN TẢI ĐIỆN ÁP 110KV

Applications Of 110kV
Transmission Transformer

Máy biến áp 110kV là loại máy biến áp lực dùng để truyền tải và phân phối công suất trong hệ thống, lắp đặt cho trạm trung gian khu vực đến thanh cái cao áp cung cấp điện cho trạm trung gian địa phương.

110kV transformer is a type of pressure transformer used to transmit and distribute power in the system, installed for the regional intermediate station to the high-voltage busbar supplying power to the local intermediate station.



NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN/Thermal power plant



NHÀ MÁY ĐIỆN GIÓ/ Wind power plant



NHÀ MÁY THÉP/ Steel factory



XÂY DỰNG TRẠM TRUYỀN TẢI 110KV/
Construction of transmission station 110kV

1 SỐ DỰ ÁN TIÊU BIỂU LẮP ĐẶT TRẠM 63MVA

Some Typical Projects On Installing 63MVA Stations



TRẠM TRUYỀN TẢI 63MVA 110KV THỦ ĐỨC ĐÔNG - TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC HCM
Thu Duc Dong 63MVA 110kV transmission station - HCM Power Corporation



TRẠM TRUYỀN TẢI 63MVA 110KV HÀ TỈNH
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Ha Tinh 63MVA 110kV transmission station,
Northern Power Corporation



MUA SẴM 2 TRẠM 63MVA-110/35/22KV
DỰ PHÒNG - TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC
Procurement of 2 backup stations
63MVA-110/35/22kV - Northern Power Corporation

MÁY BIẾN ÁP KHÔ 22KV - 35KV

Dry Transformer With Voltage 22kV - 35kV

Máy biến áp khô 3 pha loại đúc được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến từ nước ngoài. Cuộn dây đúc bằng nhựa epoxy trong môi trường chân không, có khả năng chịu lực rất cao khi có sự cố ngắn mạch. Kết cấu kích ép cuộn dây chắc chắn, hạn chế ảnh hưởng bởi ngoại lực.

EMC là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam đầu tư đầy đủ dây chuyền sản xuất máy biến áp khô với công nghệ hiện đại, đáp ứng hiệu suất 3.000 máy/năm.

Cast-type 3-phase dry transformer is manufactured on advanced technological lines from abroad. Coil molded with epoxy resin in a vacuum environment, has a very high bearing capacity when there is a short circuit. The structure of the coil press is firm, limiting the influence of external forces.

EMC is the first unit in Vietnam to invest in a full production line of dry transformers with modern technology, meeting the capacity of 3,000 units/year.





THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY BIẾN ÁP KHÔ
Specification Sheet Of Dry Transformer

Quyết định số 115/QĐ-HDTV ngày 21/9/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam
Decision No.115/QĐ-HDTV dated September 21, 2021 by Vietnam Electricity

MÁY BIẾN ÁP KHÔ DÂY NHÔM/ Aluminum Wire Dry Transformer

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật / Specification			Kích thước/Demesions (mm) Dài x Rộng x Cao x Tâm bánh xe Lenght x Width x Height x Wheel center	Khối lượng Weight (kg)
		Po (W) max	Pk (W) max (ở 120°C)	Uk (%) ≥		
Máy biến áp phân phối Loại khô Dây quấn Nhôm Tổ đấu dây Dyn-11 Cấp điện áp 22/0.4kV /Distribution Transformer Dry type Aluminum Winding Wire Dyn-11 Wiring Unit Voltage level 22/0.4kV	160	740	2950	4,0	1280 x 945 x 1290 x 820	960
	250	850	3959		1430 x 945 x 1370 x 820	1175
	320	1020	4620		1520 x 955 x 1420 x 820	1410
	400	1150	5405		1550 x 965 x 1465 x 820	1630
	560	1610	6900		1630 x 975 x 1590 x 820	2010
	630	1700	7130	5,0	1690 x 1170 x 1690 x 1070	2340
	750	2050	7498		1730 x 1170 x 1700 x 1070	2570
	1000	2400	8211		1910 x 1170 x 1780 x 1070	3415
	1250	2850	11914	6,0	1930 x 1170 x 1860 x 1070	3610
	1600	3300	13110		2060 x 1175 x 2030 x 1070	4645
	2000	4100	14111		2130 x 1185 x 2150 x 1070	5380
	2500	5150	17411		2240 x 1200 x 2240 x 1070	6440
	3200	6050	21505	7,0	2340 x 1220 x 2370 x 1475	7615

MÁY BIẾN ÁP KHÔ DÂY ĐỒNG/ Copper Wire Dry Transformer

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật/ Technical Data			Kích thước/Demesions (mm) Dài x Rộng x Cao x Tâm bánh xe Lenght x Width x Height x Wheel center	Khối lượng Weight (kg)
		Po (W) max	Pk (W) max (ở 120°C)	Uk (%) ≥		
Máy biến áp phân phối Loại khô Dây quấn đồng Tổ đấu dây Dyn-11 Cấp điện áp 22/0.4kV /Distribution Transformer Dry type Copper winding wire Dyn-11 Wiring Unit Voltage level 22/0.4kV	160	740	2950	4,0	1240 x 830 x 1330 x 660	1150
	250	850	3959		1360 x 930 x 1400 x 820	1465
	320	1020	4620		1400 x 940 x 1430 x 820	1650
	400	1150	5405		1430 x 945 x 1480 x 820	1845
	560	1610	6900		1510 x 955 x 1590 x 820	2330
	630	1700	7130	5,0	1550 x 1170 x 1650 x 820	2545
	750	2050	7498		1670 x 1170 x 1620 x 1070	2855
	1000	2400	8211		1750 x 1170 x 1710 x 1070	3610
	1250	2850	11914	6,0	1880 x 1170 x 1730 x 1070	4090
	1600	3300	13110		1930 x 1170 x 1920 x 1070	4820
	2000	4100	14111		2040 x 1170 x 2060 x 1070	5795
	2500	5150	17411		2110 x 1180 x 2150 x 1070	6920
	3200	6050	21505	7,0	2200 x 1195 x 2280 x 1070	8290



MÁY BIẾN ÁP KHÔ 3PHA CÔNG SUẤT 5000KVA 22/6.6KV
Capacity 5000kVA 22/6.6kV Of 3phase Dry Transformer

DỰ ÁN: NHÀ MÁY ĐIỆN RÁC BÌNH DƯƠNG
Project: Binh Duong Waste Treatment Plant

MÁY BIẾN ÁP DẦU 22KV - 35KV

Oil Transformer With Voltage 22kv - 35kv

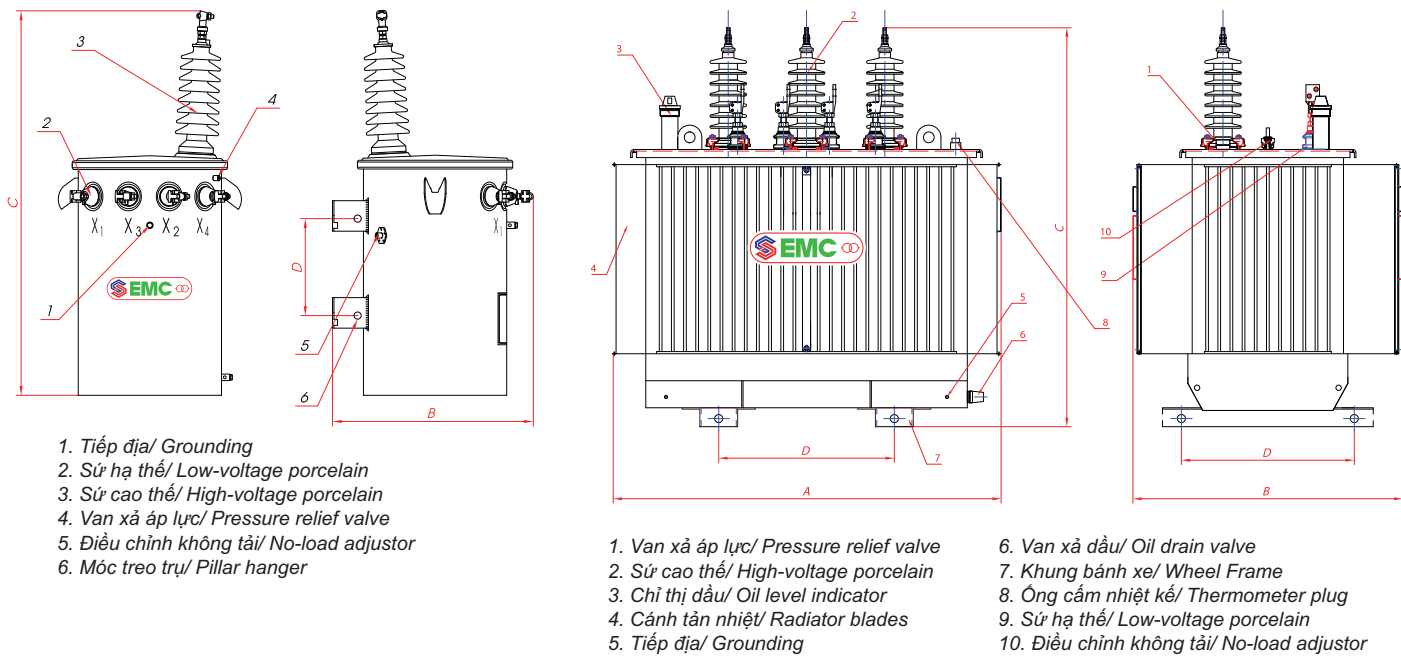




THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY BIẾN ÁP TOLE SILIC

Specification Sheet Of Silica Sheet Transformer

Quyết định số: 20/QĐ-HĐTV ngày 11/03/2022 của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam
Quyết định số: 62/QĐ-EVN ngày 05/05/2017 của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam
Quyết định số: 7691/QĐ-EVN CPC ngày 08/09/2020 của Tổng Công Ty Điện Lực Miền Trung
Quyết định số: 3370/EVNHCMMC-KT ngày 04/09/2018 của Tổng Công Ty Điện Lực TP. HCM
Decision No. 20/QĐ-HĐTV dated March 11, 2022 by Vietnam Electricity
Decision No. 62/QĐ-EVN dated May 05, 2017 by Vietnam Electricity
Decision No. 7691/QĐ-EVN CPC dated September 8, 2020 by Central Power Corporation
Decision No. 3370/EVNHCMMC-KT dated September 4, 2018 by Ho Chi Minh City Power Corporation



MÁY BIẾN THỂ PHÂN PHỐI 1 PHA/ Single Phase Tranformer

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật / Specification			Kích thước/ Demesions (mm) (C x B x D)	Trọng lượng/ Weight (kg) (Dầu/Oil x Ruột/Active Part x Tổng/Total)
		P0 (w) ≤	Pk (w) ≤	Uk (%) ≥		
Máy biến thể phân phối 1 pha/ Single phase Tranformer	15 KVA	52	213	2	1020x720x300	50x100x180
	25 KVA	67	333		1050x720x300	50x135x205
	37,5 KVA	92	420		1070x750x300	60x175x290
	50 KVA	108	570		1120x800x300	80x250x350
	75 KVA	148	933		1180x850x300	95x250x410
	100 KVA	192	1,305		1270x820x600	110x300x480

MÁY BIẾN THỂ PHÂN PHỐI 3 PHA/ Three Phase Distribution Tranformer

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật / Specification			Kích thước/ Demesions (mm) (A x C x B x D) +30	Trọng lượng/ Weight (kg) (Dầu/Oil x Ruột/Active Part x Tổng/Total)
		P0 (w) ≤	Pk (w) ≤	Uk (%) ≥		
Máy biến thể phân phối 3 pha; Tổ đấu dây Dyn11 Cấp điện áp 22/0.4kV Three phase Distribution Tranformer Voltage 22/0.4kV	50 kVA	120	715	4	850x700x1050x520	160x310x520
	75 kVA	165	985		980x790x1200x520	175x385x650
	100 KVA	205	1,250		1000x780x1200x520	180x425x750
	160 KVA	280	1,940		1010x980x1200x520	200x510x850
	180 KVA	295	2,090		1050x980x1200x520	205x575x900
	250 KVA	340	2,600		960x1000x1300x520	240x750x1150
	320 KVA	385	3,170		1100x1000x1300x520	250x885x1250
	400 KVA	433	3,820		1350x1000x1400x660	290x 1030x1450
	560 KVA	580	4,810	5	1250x1080x1400x660	340x1325x1800
	630 KVA	780	5,570		1500x1080x1380x660	350x1250x1900
	750 KVA	845	6,540		1550x1100x1450x660	370x1250x2150
	1000 KVA	980	8,550		1660x1100x1500x820	480x1725x2800
	1250 KVA	1,115	10,690	6	1750x1250x1650x820	580x1900x3500
	1600 KVA	1,305	13,680		1750x1180x1650X820	600x2350x3750
	2000 kVA	1,500	17,100		1950x1450x1700x820	900x2600x4600
	2500 kVA	1,850	21,000		2050x1450x1800x1070	1020x3500x5250
	3200 kVA	2,340	24,460	7	2300x1550x1800x1070	1250X2600X4200

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật / Specification			Kích thước/ Demesions (mm) (A x C x B x D) +30	Trọng lượng/ Weight (kg) (Dầu/Oil x Ruột/Active Part x Tổng/Total)
		P0 (w) ≤	Pk (w) ≤	Uk (%) ≥		
Máy biến thể phân phối 3 pha; Tổ đấu dây Dyn11 Cấp điện áp 35/0.4kV Three phase Distribution Tranformer Voltage 35/0.4kV	50 kVA	120	715	4	960x840x1370x520	220x360x725
	75 kVA	165	985		970x850x1390x520	235x415x800
	100 KVA	205	1,250		1010x870x1390x520	240x475x875
	160 KVA	280	1,940		1080x910x1430x520	300x655x1150
	180 KVA	295	2,090		1080x920x1470x520	320x720x1480
	250 KVA	340	2,600		1110x970x1500x520	360x900x1480
	320 KVA	385	3,170		1118x1010x1540x660	395x1050x1700
	400 KVA	433	3,820	5	1240x1010x1590x660	435x1050x1700
	560 KVA	580	4,810		1590x1020x1650x660	545x1690x2700
	630 KVA	780	5,570		1590x1020x1560x660	490x1465x2365
	750 KVA	845	6,540		1630x1090x1610x660	545x1600x2650
	1000 KVA	980	8,550	6	1640x1130x1810x820	610x1965x3350
	1250 KVA	1,115	10,690		1790x1150x1730x820	690x2050x3470
	1600 KVA	1,305	13,680		1930x1250x1830x820	830x2540x4300
	2000 kVA	1,500	17,100		2040x1340x1840x820	920x3000x5000
	2500 kVA	1,850	21,000		2230x1430x2170x820	1280x3750x6550

Ghi chú: Kích thước và trọng lượng tham khảo, EMC có quyền cải tiến và cập nhật các thông số theo thực tế sản xuất.
Ngoài ra, EMC còn đáp ứng tất cả các yêu cầu sản xuất của khách hàng.

Note: Dimensions and weight are approximate; EMC reserves the right to improve and update parameters based on actual production.
Furthermore, EMC meets all of the customer's production requirements.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY BIẾN ÁP TOLE AMORPHOUS

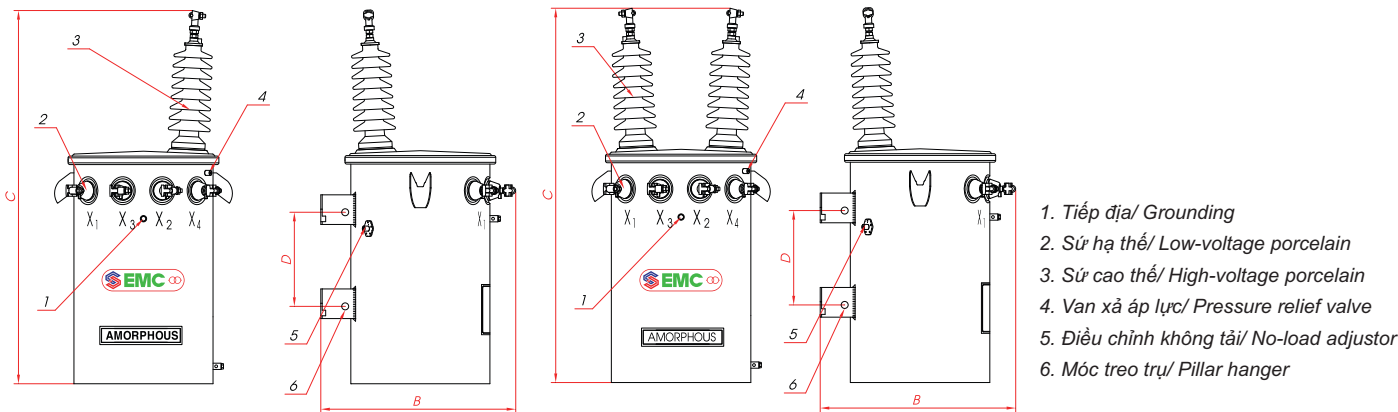
Specification Sheet Of Amorphous Metal Transformer

Quyết định số 107/QĐ-HĐTV ngày 21/09/2021 của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam

Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/03/2022 của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam

Decision No. 107/QĐ-HDTV dated September 21, 2021 by Vietnam Electricity

Decision No. 20/QĐ-HDTV dated March 11, 2022 by Vietnam Electricity



MÁY BIẾN THỂ PHÂN PHỐI 1 PHA/ Single Phase Tranformer

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật / Specification			Kích thước/ Demesions (mm) (C x B x D)	Trọng lượng/ Weight (kg) (Dầu/Oil x Ruột/Active Part x Tổng/Total)
		P0 (w) ≤	Pk (w) ≤	Uk (%) ≥		
Máy biến thể phân phối 1 pha/ Single phase Tranformer	15 KVA	14	213	2	1050x700x300	55x120x205
	25 KVA	19	333		1130x700x300	60x160x245
	37,5 KVA	26	420		1130x760x300	65x215x320
	50 KVA	31	570		1200x760x300	75x250x365
	75 KVA	42	933		1200x870x300	125x300x505
	100 KVA	54	1,305		1300x870x600	135x350x575

MÁY BIẾN THỂ PHÂN PHỐI 3 PHA/ Three Phase Distribution Tranformer

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật / Specification			Kích thước/ Demesions (mm) (A x C x B x D) +30	Trọng lượng/ Weight (kg) (Dầu/Oil x Ruột/Active Part x Tổng/Total)
		P0 (w) ≤	Pk (w) ≤	Uk (%) ≥		
Máy biến thể phân phối 3 pha; Tổ đấu dây Dyn11 Cấp điện áp 22/0.4kV Three phase Distribution Tranformer Voltage 22/0.4kV	100 KVA	60	1,250	4	1300x760x1150x550	230x560x980
	160 KVA	76	1,940		1340x860x1150x660	260x680x1150
	250 KVA	100	2,600		1480x1000x1350x660	300x1060x1750
	320 KVA	116	3,170		1550x1000x1320x660	340x1290x2150
	400 KVA	132	3,820		1510x1060x1320x660	380x1480x2300
	560 KVA	176	4,810		1650x1080x1360x660	410x1900x2900
	630 KVA	216	5,570		1960x1080x1360x660	420x1890x3000
	750 KVA	232	6,540	5	2030x1160x1450x820	520x1900x3100
	800 KVA	248	6,920		2050x1200x1450x820	530x1910x3150
	1000 KVA	280	8,550		2100x1180x1450x820	650x2550x3700
	1250 KVA	336	10,690		2360x1250x1520x820	800x3150x4450
	1500 KVA	376	12,825	6	2500x1260x1650x820	900x3700x5600
	1600 KVA	392	13,680		2550x1300x1650x820	950x3750x5800
	2000 KVA	464	17,100		2700x1400x1600x1070	1200x4500x6500

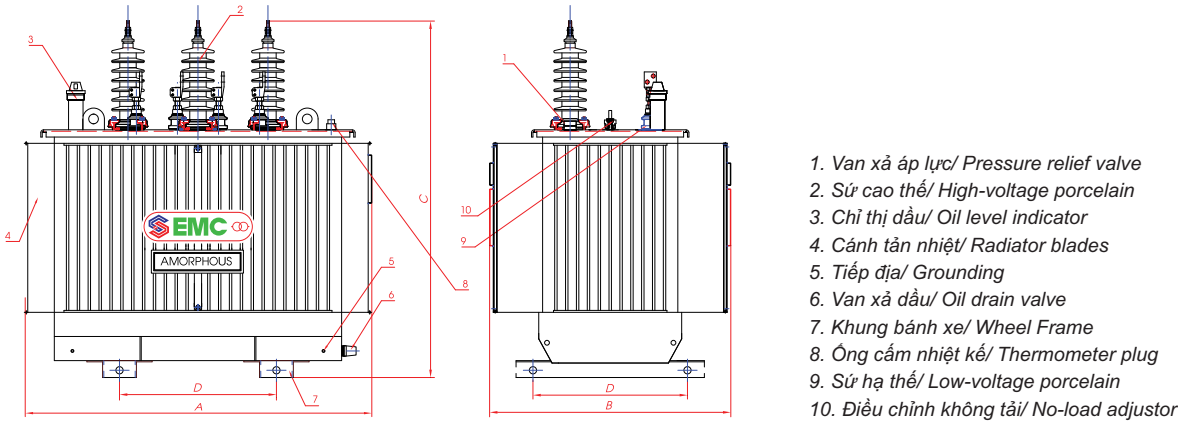


THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY BIẾN ÁP TOLE AMORPHOUS

Specification Sheet Of Amorphous Metal Transformer

Quyết định số 7691/QĐ-EVN CPC ngày 08/09/2021 của Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung

Decision No. 7691/QĐ-EVN CPC dated September 8, 2021 by Central Power Corporation



MÁY BIẾN THỂ PHÂN PHỐI 1 PHA/ Single Phase Tranformer

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật / Specification			Kích thước/ Demesions (mm) (A x C x B x D) +30	Trọng lượng/ Weight (kg) (Dầu/Oil x Ruột/Active Part x Tổng/Total)
		P0 (w) ≤	Pk (w) ≤	Uk (%) ≥		
Máy biến thể phân phối 1 pha/ Single phase Tranformer	15 KVA	17	213	2	1050x700x300	55x120x205
	25 KVA	22	333		1130x700x300	60x160x245
	37,5 KVA	31	420		1130x760x300	65x215x320
	50 KVA	36	570		1200x760x300	75x250x365
	75 KVA	49	933		1200x870x300	125x300x505
	100 KVA	64	1,305		1300x890x600	135x350x575

MÁY BIẾN THỂ PHÂN PHỐI 3 PHA/ Three Phase Distribution Tranformer

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật / Specification			Kích thước/ Demesions (mm) (A x C x B x D) +30	Trọng lượng/ Weight (kg) (Dầu/Oil x Ruột/Active Part x Tổng/Total)
		P0 (w) ≤	Pk (w) ≤	Uk (%) ≥		
Máy biến thể phân phối 3 pha; Tổ đấu dây Dyn11 Cấp điện áp 22/0.4kV	100 KVA	75	1,250	4	1200x800x1280x550	225x520x915
	160 KVA	95	1,940		1340x800x1250x660	260x680x1150
	180 KVA	105	2,090		1350x820x1300x660	260x700x1200
	250 KVA	125	2,600		1350x1020x1350x660	320x900x1500
	320 KVA	145	3,170		1440x1020x1350x660	340x1030x1700
	400 KVA	165	3,820		1450x1050x1450x660	380x1250x1950
	560 KVA	220	4,810		1700x1080x1500x660	450x1600x2500
	630 KVA	270	5,570		1520x1150x1450x660	400x1660x2500
	750 KVA	290	6,540		170x1200x1520x820	515x1875x2815
	800 KVA	310	6,920		1650x1200x1530x820	670x1850x3050
	1000 KVA	350	8,550	5	2200x1250x1600x820	630x2185x3475
	1250 KVA	420	10,690		2300x1350x1650x820	860x2800x4430
	1500 KVA	470	12,825		2200x1280x1750x820	1150x3140x5120
	1600 KVA	490	13,680		2200x1280x1780x820	1000x3240x5080
	2000 kVA	672	17,100	6	2330x1350x1900x1070	1600x3900x6500
	2500 kVA	900	21,000		2550x1550x1750x1070	1260x4200x7500

Ghi chú: Kích thước và trọng lượng tham khảo, EMC có quyền cải tiến và cập nhật các thông số theo thực tế sản xuất.

Ngoài ra, EMC còn đáp ứng tất cả các yêu cầu sản xuất của khách hàng.

Note: Dimensions and weight are approximate; EMC reserves the right to improve and update parameters based on actual production.

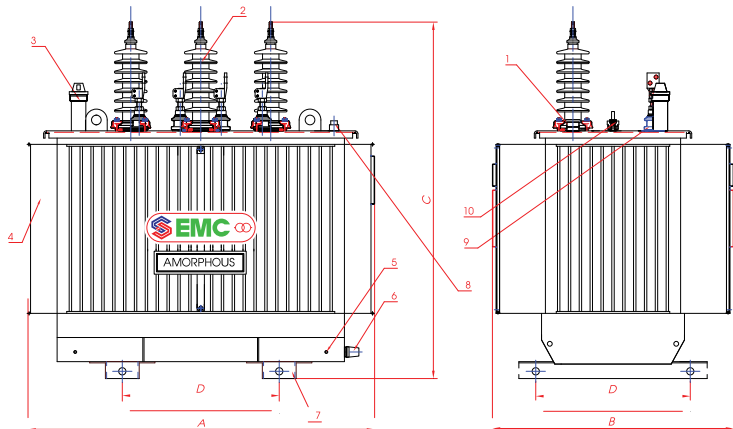
Furthermore, EMC meets all of the customer's production requirements.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÁY BIẾN ÁP TOLE AMORPHOUS

Specification Sheet Of Amorphous Metal Transformer

Quyết định số 3370/EVNHCM-KT ngày 04/09/2018 của Tổng Công Ty Điện Lực TP. HCM
Decision No. 3370/EVNHCM-KT dated September 4, 2018 by Ho Chi Minh City Power Corporation



1. Van xả áp lực/ Pressure relief valve
2. Sứ cao thế/ High-voltage porcelain
3. Chỉ thị dầu/ Oil level indicator
4. Cánh tản nhiệt/ Radiator blades
5. Tiếp địa/ Grounding
6. Van xả dầu/ Oil drain valve
7. Khung bánh xe/ Wheel Frame
8. Ống cảm nhiệt kế/ Thermometer plug
9. Sứ hạ thế/ Low-voltage porcelain
10. Điều chỉnh không tải/ No-load adjustor

MÁY BIẾN THỂ PHÂN PHỐI 1 PHA/ Single Phase Tranformer

Chủng loại Type	Công suất Capacity	Thông số kỹ thuật / Specification			Kích thước/ Demesions (mm) (C x B x D)	Trọng lượng/ Weight (kg) (Dầu/Oil x Ruột/Active Part x Tổng/Total)
		P0 (w) ≤	Pk (w) ≤	Uk (%) ≥		
Máy biến thể phân phối 1 pha/ Single phase Tranformer	25 KVA	27	333	2	1130x700x300	60x160x245
	37,5 KVA	37	420		1130x760x300	65x215x320
	50 KVA	43	570		1200x760x300	75x250x365
	75 KVA	59	933		1200x870x300	125x300x505
	100 KVA	77	1,305		1300x890x600	135x350x575

MÁY BIẾN THỂ PHÂN PHỐI 3 PHA/ Three Phase Distribution Tranformer

Chủng loại	Công suất	Thông số kỹ thuật			Kích thước (A x C x B x D)	Trọng lượng (Dầu x Ruột x Tổng)
		P0 (w) ≤	Pk (w) ≤	Uk (%) ≥		
Máy biến thể phân phối 3 pha; Tổ đấu dây Dyn11 Cấp điện áp 22/0.4kV Three phase Distribution Tranformer Voltage 22/0.4kV	100 KVA	82	1,250	4	1200x800x1280x520	225x520x915
	160 KVA	112	1,940		1340x800x1250x520	260x680x1135
	180 KVA	118	2,090		1350x880x1300x520	260x720x1150
	250 KVA	136	2,600		1350x1020x1350x660	320x900x1500
	320 KVA	154	3,170		1440x1020x1350x660	340x1030x1670
	400 KVA	173	3,820	5	1450x1050x1450x660	380x1250x1950
	560 KVA	232	4,810		1700x1080x1500x660	470x1600x2475
	630 KVA	312	5,570		1520x1150x1250x660	400x1660x2500
	750 KVA	338	6,540		1700x1200x1520x820	515x1875x2815
	1000 KVA	392	8,550		2200x1250x1600x820	630x2180x3475
	1250 KVA	446	10,690	6	2300x1350x1650x820	860x2800x4500
	1600 KVA	522	13,680		2220x1300x1750x820	630x2800x4430
	2000 kVA	600	17,100		2330x1350x1900x1070	1600x3900x6500
	2500 kVA	740	21,000		2550x1550x1750x1070	2050x4200x7500
	3200 kVA	936	24,460	7	2650x1600x1850x1070	2600x4800x9300

Ghi chú: Kích thước và trọng lượng tham khảo, EMC có quyền cải tiến và cập nhật các thông số theo thực tế sản xuất.
Ngoài ra, EMC còn đáp ứng tất cả các yêu cầu sản xuất của khách hàng.
Note: Dimensions and weight are approximate; EMC reserves the right to improve and update parameters based on actual production.
Furthermore, EMC meets all of the customer's production requirements.

DỊCH VỤ BẢO TRÌ BẢO DƯỠNG / Maintenance Service



DỊCH VỤ BẢO HÀNH / Warranty Service

BẢO HÀNH 24/24 / Warranty 24/24

Trong trường hợp xảy ra sự cố, EMC có trách nhiệm xử lý và khắc phục sự cố trong vòng 24 tiếng. Chúng tôi luôn đảm bảo rằng các phụ kiện và thiết bị phục vụ xử lý sự cố luôn sẵn có nhằm đáp ứng sự vận hành liên tục cho hệ thống điện.

In the event of an incident, EMC is responsible for handling and fixing the problem within 24 hours. We always ensure that accessories and troubleshooting equipment are always available to meet the continuous operation of the power system.

Theo yêu cầu đặc biệt từ khách hàng. EMC sẵn sàng tổ chức kiểm tra và bảo trì kỹ thuật định kỳ cho thiết bị và đưa ra các lời khuyến nghị về quy trình sử dụng, điều kiện vận hành nhằm đảm bảo cho hệ thống luôn vận hành trong tình trạng tốt nhất.

According to special requests from customers, EMC is ready to organize periodic technical inspection and maintenance for equipment and give recommendations on usage procedures and operating conditions to ensure that the system is always maintained. operating in the best condition.



HỖ TRỢ KỸ THUẬT SAU BẢO HÀNH

After-warranty Technical Support

Nhằm thể hiện trách nhiệm đối với sản phẩm hàng hóa và dịch vụ của mình, chúng tôi cam kết thực hiện hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng ngay khi có yêu cầu nhằm giúp vận hành và khai thác thiết bị một cách hiệu quả nhất.

In order to show responsibility for our products, goods and services, we are committed to providing technical support to customers as soon as required to help operate and exploit equipment in the most efficient way.

Khi đã hết thời hạn bảo hành, khách hàng có nhu cầu sửa chữa, thay thế thiết bị, EMC luôn sẵn sàng thực hiện yêu cầu của khách hàng. Đối với các khách hàng hiện hữu, EMC giảm từ 20% chi phí sửa chữa so với chi phí thị trường.

When the warranty period has expired, if the customer needs to repair or replace the device, EMC is always ready to fulfill the customer's request. For existing customers, EMC reduces repair costs by 20% compared to market costs



CÁC HÌNH THỨC HỖ TRỢ KỸ THUẬT

Forms Of Technical Support

Kiểm tra, thay thế, xử lý sự cố trực tiếp tại hiện trường.
Tư vấn, giải đáp thắc mắc qua điện thoại, Email.
Cung cấp tài liệu kỹ thuật, kiến thức tại website.

Inspecting, replacing and handling incidents directly at the scene.
Consulting, answering questions by phone, Email.
Providing technical documents and knowledge at the website.

Hotline bảo hành/ Warranty: 0866 218 664

“TỪNG BƯỚC VỮNG CHẮC STEP BY STEP FIRMLY VƯƠN ĐẾN THÀNH CÔNG” TOWARDS SUCCESS

EMC không ngừng cải tiến mọi mặt, cam kết nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ tốt hơn nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

EMC is constantly improving in all aspects, committed to improving product quality and better service to meet the needs of customers.

Chúng tôi mong muốn góp phần vào thành công của Quý khách hàng, Quý đối tác, cùng xây dựng mối quan hệ **HỢP TÁC ĐỂ CÙNG PHÁT TRIỂN.**

We look forward to contributing to the success of our customers and partners, building the **COOPERATIVE RELATIONSHIPS FOR MUTUAL DEVELOPMENT**

HÔM NAY LÀ ĐỐI TÁC

NGÀY MAI LÀ BẰNG HỮU

